

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 586/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Lưu Hoàng L, sinh năm 1985;
- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: 06.07 Tầng 6 Block Era V, đường số 15B Chung cư KN The Era Town, phường PM, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Hoàng L và bà Nguyễn Thị Thu H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2009 (Giấy chứng nhận kết hôn số 168 đăng ký tại UBND Phường 3, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/10/2009).

Quá trình chung sống giữa ông Lưu Hoàng L và bà Nguyễn Thị Thu H phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Lưu Hoàng L và bà Nguyễn Thị Thu H là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Căn cứ vào bản sao giấy khai sinh số 378, quyền số 02/2009 tại Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, bản sao giấy khai sinh số 89, quyền số 01/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và lời khai của các đương sự, có đủ cơ sở xác định ông Lưu Hoàng L và bà Nguyễn Thị Thu H có 02 người con chung, họ tên là Lưu Khánh L, sinh ngày 09/12/2009, Lưu Hoàng A, sinh ngày 26/02/2015.

Ông Lưu Hoàng L và bà Nguyễn Thị Thu H thỏa thuận giao con chung là Lưu Khánh L và Lưu Hoàng A cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lưu Hoàng L cấp dưỡng nuôi con 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng/tháng (7.500.000 đồng/01 trẻ), cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thi hành việc cấp dưỡng vào ngày 01 tháng 4 năm 2021 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014.

Xét, thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Lưu Hoàng L và bà Nguyễn Thị Thu H không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Lưu Hoàng L và bà Nguyễn Thị Thu H không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lưu Hoàng L và bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu lệ phí theo quy định Pháp luật lệ phí, án phí của Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lưu Hoàng L và bà Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 168 đăng ký tại UBND Phường 3, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/10/2009).

1.2. Về con chung:

Ông Lưu Hoàng L và bà Nguyễn Thị Thu H có 02 người con chung, họ tên là Lưu Khánh L, sinh ngày 09/12/2009 và Lưu Hoàng A, sinh ngày 26/02/2015.

Các đương sự thỏa thuận giao trẻ Lưu Khánh L và Lưu Hoàng A cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lưu Hoàng L cấp dưỡng nuôi con 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng/tháng (7.500.000 đồng/01 trẻ), cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thi hành việc cấp dưỡng vào ngày 01 tháng 4 năm 2021 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Lưu Hoàng L chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Lưu Hoàng L còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông Lưu Hoàng L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung: Ông Lưu Hoàng L và bà Nguyễn Thị Thu H không có tài sản chung.

1.4 Về nợ chung: Ông Lưu Hoàng L và bà Nguyễn Thị Thu H không có nợ chung.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Lưu Hoàng L và bà Nguyễn Thị Thu H chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.0000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng

được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0041580 ngày 08/10/2020 của chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp. HCM. Vậy, ông Lưu Hoàng L và bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND Phường 12, Quận 10, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Thanh).

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thu Trang**